

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2025/HS-ST**
Ngày 28 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Kiên

Ông Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**, sinh năm 1994; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản P L, xã Th X, huyện B, tỉnh Đ (nay là bản P L, phường M T, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L, đã chết và bà Quảng Thị T, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 29/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: 15 tháng tù. Ngày 01/01/2023 bị can chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích. Ngày 29/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: 18 tháng tù. Ngày 20/12/2024 bị can chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Ngày 07/7/2021 chấp hành xong, hiện được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại phân Trại tạm giam Mường Thanh từ ngày 16/4/2025 cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2025, Lò Văn K một mình đi bộ từ nhà ở bản P L, xã Th X, huyện B, tỉnh Đ (nay là bản P L, phường M T, tỉnh Đ) xuống khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên (nay là Bản Xôm, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên), K gặp và trao đổi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) đang đứng một mình ở ven đường 01 (một) gói ma túy với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy K cất gói ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 10 giờ cùng ngày khi Lò Văn K đi bộ về đến khu vực bản Pá Luống, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên (nay là Bản Pá Luống, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên) thì tổ công tác Công an xã Thanh Xương, tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy trong túi áo khoác bên phải Lò Văn K đang mặc.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,17 gam Heroine (đã gửi toàn bộ giám định, vật chứng còn lại sau giám định là 0,05 gam Heroine); 01 mảnh nilon màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số: 324/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng: 0,17 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, túy STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, sau khi giám định hoàn lại 0,05 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSHĐB ngày 21/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu hồng;

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, bản tự khai, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ ngày 16/4/2025, tại khu vực bản Pá Luống, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên (nay là Bản Pá Luống, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên), Lò Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,17 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Lò Văn K đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS.

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm”

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Nhân thân: Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Ngày 07/7/2021 chấp hành xong, hiện được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo sống với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 0,05 gam Heroine còn lại sau khi giám định, 01 mảnh nilon màu hồng.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ không biết tên, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ. Do vậy HĐXX không xem xét xử lý.

[8]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn K **05 (Năm)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/04/2025).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,05 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị

cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh DB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phân trại Trại tạm giam Mường Thanh;
- Phòng THADS Khu vực 2-DB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND HDB;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an HDB;
- Cơ quan THAHS HDB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS HDB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Trần Thị Thương Huyền

